

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 73/A-TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

***Hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật thuế doanh thu***

Căn cứ vào Luật thuế doanh thu được Quốc hội khoá VIII thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu được Quốc hội khoá IX thông qua ngày 5 tháng 7 năm 1993.

Căn cứ vào Nghị định số 55/CP ngày 28 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu; Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG THUẾ DOANH THU

A. ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ, ĐỐI TƯỢNG CHỊU THUẾ

Theo Điều 1 Luật thuế doanh thu, đối tượng nộp thuế doanh thu bao gồm các tổ chức, cá nhân kinh doanh; các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài (gọi chung là cơ sở kinh doanh); thuộc các ngành nghề, các thành phần kinh tế, các hình thức hoạt động, có địa điểm kinh doanh cố định hay lưu động, hoạt động thường xuyên hoặc không thường xuyên trên lãnh thổ Việt Nam; nếu có phát sinh doanh thu từ các hoạt động kinh doanh đều phải nộp thuế doanh thu.

B. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHỊU THUẾ DOANH THU

Theo quy định tại Điều 2 Luật thuế doanh thu và Điều 2 Nghị định số 55-CP ngày 28 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ, doanh thu các hoạt động sau đây không thuộc diện chịu thuế doanh

thu:

1. Doanh thu bán sản phẩm hàng hoá nông nghiệp thuộc diện nộp thuế nông nghiệp hoặc thuế sử dụng đất nông nghiệp, do người sản xuất trực tiếp bán các sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế, như: phơi, sấy, phân loại để bảo quản.
2. doanh thu tiêu thụ mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt do đơn vị trực tiếp sản xuất bán ra.
3. doanh thu xuất khẩu hàng hoá trong các trường hợp cụ thể dưới đây: - Hàng hoá do đơn vị tư sản xuất và trực tiếp xuất khẩu hoặc trực tiếp gia công cho nước ngoài theo hợp đồng ký kết với bên nước ngoài.
Hàng hoá do đơn vị tự sản xuất bán hoặc uỷ thác cho tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu để xuất khẩu theo hợp đồng kinh tế và giấy phép xuất khẩu.
4. Các khoản thu về phí, lệ phí và đã nộp vào Ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ).

C. CÁC HOẠT ĐỘNG TẠM THỜI CHƯA THU

THUẾ DOANH THU

Theo quy định Điều 13 Nghị định số 55-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ, tạm thời chưa thu thuế doanh thu đối với các hoạt động sau:

1. Các hoạt động in và xuất bản (không kể hoạt động quảng cáo): báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân, tạp chí chuyên ngành, áp phích, tranh tuyên truyền cổ động, in và xuất bản chân dung lãnh tụ, làm tượng lãnh tụ, in tiền.
2. Phát sóng truyền thanh, truyền hình theo chương trình kế hoạch bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.
Hoạt động trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp của các trạm thuỷ nông; duy trì đàn giống gốc gia súc, gia cầm.
3. Phí bảo hiểm học sinh, vật nuôi, cây trồng và các loại bảo hiểm không mang tính kinh doanh như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
4. Kinh doanh trực tiếp giết mổ gia súc đã nộp thuế sát sinh.

5. Bán phế liệu phế phẩm thu hồi đã hạch toán giảm giá thành, phí lưu thông như: trấu trong xay xát gạo, bao bì ngoài vốn thu hồi... Phế liệu phế phẩm không tính thuế theo điểm này, không bao gồm các sản phẩm phụ, phụ phẩm thu được trong quá trình sản xuất sản phẩm chính như: tấm, cám trong xay xát gạo, khô lạc trong sản xuất ép dầu lạc, các hợp chất thu hồi trong khai thác quặng.

6. Các hoạt động: sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường bộ, đường thủy, cầu cống, đê đập, hồ, mương máng, kênh, thoát nước thành phố, thị xã; xây dựng nhà tình nghĩa; phục chế các công trình văn hoá, nghệ thuật; giữ gìn vệ sinh môi trường, duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh, chiếu sáng đô thị bằng nguồn vốn sự nghiệp do Ngân sách Nhà nước cấp hoặc tiền đóng góp của nhân dân.

7. Thăm dò địa chất, đo đạc lập bản đồ.

8. Bán tài sản cố định (không bao gồm tiền chuyển giao quyền sử dụng đất gắn với nhà xưởng, kho tàng, cửa hàng). Tài sản cố định là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng... đã được ghi vào sổ tài sản cố định của doanh nghiệp để tính khấu hao.

9. Các hoạt động phục vụ bữa ăn hàng ngày trong các trường học, cơ quan, xí nghiệp, lực lượng vũ trang do đơn vị tự tổ chức phục vụ nội bộ. Nếu hoạt động này do đơn vị, cá nhân kinh doanh thì đơn vị, cá nhân phải nộp thuế doanh thu theo Luật thuế doanh thu.

II. CĂN CỨ TÍNH THUẾ VÀ BIỂU THUẾ

Theo Điều 7 Luật thuế doanh thu, căn cứ tính thuế doanh thu là doanh thu chịu thuế và thuế suất.

A. VỀ DOANH THU CHỊU THUẾ

Doanh thu chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, bán tài sản là hàng hoá ; tiền gia công, tiền cước vận tải, tiền hoa hồng, tiền dịch vụ... phát sinh trong kỳ nộp thuế, sau khi thực hiện việc bán hàng, trả hàng gia công hoặc cung ứng dịch vụ, chưa trừ một khoản phí tổn nào và đã hạch toán và kết quả tiêu thụ trong kỳ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Doanh thu chịu thuế được quy định phù hợp với đặc điểm từng hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đối với hoạt động sản xuất chế biến, lắp ráp, khai thác khoáng sản, lâm sản, thủy sản là tiền bán sản phẩm, nửa thành phẩm, nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, máy móc thiết

bị...

Riêng đối với sản xuất điện, doanh thu tính thuế là doanh thu điện thương phẩm.

2. Đối với hoạt động in, doanh thu chịu thuế không tính tiền giấy in.

3. Đối với hoạt động xuất bản, doanh thu chịu thuế là số tiền thu về hoạt động xuất bản.

4. Đối với hoạt động xây dựng là tổng số tiền thu về xây dựng công trình, hạng mục công trình hoặc các công việc hoàn thành bàn giao; tiền thu về hoạt động khảo sát, thiết kế, quy hoạch, chuẩn bị đầu tư và thu khác trong xây dựng.

Hoạt động xây dựng bao gồm cả các hoạt động xây lắp, làm đường, cầu cống, trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống điện, nước, lắp đặt máy móc thiết bị gắn với công trình xây dựng. Riêng lắp đặt máy móc thiết bị toàn bộ gắn với công trình xây dựng, doanh thu tính thuế không tính giá trị máy móc thiết bị.

5. Đối với hoạt động vận tải là tiền thu cước phí vận chuyển hàng hoá, hành khách, hành lý và các khoản thu khác được quy định đối với ngành vận tải.

6. Đối với hoạt động thương nghiệp, ăn uống là tiến bán hàng (kể cả hàng mua về bán và hàng tự chế biến; hoạt động thương nghiệp bao gồm cả phân loại, tái chế để nâng phẩm cấp, đóng gói, bảo quản hàng hoá).

Các đơn vị kinh doanh thương nghiệp có đủ các điều kiện dưới đây được áp dụng tính thuế doanh thu trên số chênh lệch giữa giá bán hàng ghi trên hoá đơn bán hàng với giá mua hàng ghi trên hoá đơn mua hàng:

a) Các điều kiện được áp dụng tính thuế doanh thu trên chênh lệch:

- Đơn vị phải thực hiện đúng Pháp lệnh kế toán thống kê của Hội đồng Nhà nước đã ban hành theo lệnh công bố số 06 LCT-HĐNN ngày 10-5-1988 và các văn bản quy định chi tiết thi hành của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Thực hiện đúng chế độ hoá đơn, chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính, thực hiện mua, bán hàng phải có hoá đơn, hoá đơn mua, bán hàng phải là loại hoá đơn do Bộ Tài chính phát hành hoặc loại hoá đơn được Bộ Tài chính công nhận.

Đăng ký với cơ quan thuế thực hiện nộp thuế doanh thu tính trên số chênh lệch giữa giá bán hàng và giá mua hàng (theo mẫu quy định).

Trường hợp cơ sở mua bán một số hàng hoá nhưng không thể lập được hoá đơn mua, bán hàng như: trực tiếp mua nông sản, thực phẩm tươi sống, thủy hải sản, lâm sản của người sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, mua hàng của cá nhân không hoạt động kinh doanh, bán lẻ hàng giá trị nhỏ thì phải ghi chép cập nhật vào bảng kê số mua hàng (do cơ quan thuế cấp hoặc xác nhận) để làm căn cứ tính thuế doanh thu trên số chênh lệch giữa giá bán hàng và giá mua hàng.

Cơ sở kinh doanh có đủ 3 điều kiện trên sẽ được cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị chấp nhận cho áp dụng tính thuế doanh thu trên số chênh lệch giữa giá bán hàng và giá mua hàng.

b) Xác định giá bán hàng và giá mua hàng để tính số chênh lệch.

Giá bán hàng là giá bán thực tế ghi trên hoá đơn. Đối với hàng hoá xuất khẩu là giá bán tại cửa khẩu xuất (giá FOB).

Giá mua hàng:

Đối với hàng mua trong nước là giá ghi trên hoá đơn mua hàng, kể cả bao bì mua kèm để đóng gói hàng hoá (nếu có). Nhưng không bao gồm chi phí bốc xếp, cước vận chuyển về kho, khoản bảo toàn vốn, cũng như các khoản thuộc chi phí lưu thông của đơn vị.

Đối với hàng hoá nhập khẩu là giá mua tại cửa khẩu nhập (giá CIF) cộng (+) thuế nhập khẩu (nếu có).

Đơn vị áp dụng phương pháp tính thuế doanh thu trên số chênh lệch được bù trừ chênh lệch giữa các mặt hàng, nhóm hàng có cùng thuế suất để tính thuế doanh thu phải nộp hàng tháng và được bù trừ giữa các tháng trong cùng quý để tính số thuế doanh thu phải nộp của cả quý.

Trong một đơn vị có hoạt động kinh doanh thương nghiệp, thuế doanh thu đối với kinh doanh thương nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp: nộp thuế trên tổng doanh thu bán hàng hoặc nộp thuế trên số chênh lệch giữa giá bán hàng với giá mua hàng (nếu có đủ điều kiện). Nếu đơn vị có hoạt động kinh doanh khác thì phải hạch toán riêng và nộp thuế doanh thu theo thuế suất của ngành nghề kinh doanh.

7. Đối với hoạt động nhận đại lý bán hàng, nhận uỷ thác mua, bán hàng: nhận uỷ thác xuất nhập khẩu, nhận hàng ký gửi là tiền hoa hồng được hưởng.

a) Những cơ sở có đủ điều kiện sau đây mới được công nhận là đại lý, uỷ thác và được nộp thuế doanh thu tính trên tiền hoa hồng.